

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước  
về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 295/TTr-STP ngày 03/3/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hòa Bình và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*đ*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Hòa Bình, Đài PT&TH tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (BTh, 20b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Quang*

## QUY CHẾ

### Phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

(Kèm theo Quyết định số: **393/QĐ-UBND** ngày **24/3/2017**  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nội dung, cơ chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

### Điều 2. Mục đích, yêu cầu của hoạt động phối hợp

1. Bảo đảm cho Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Hòa Bình kịp thời, đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả.

2. Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quan hệ phối hợp công tác khi thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm.

3. Kịp thời phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc tổ chức thực hiện hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm.

### Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp phải dựa trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật, đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN VÀ NỘI DUNG CƠ CHẾ PHỐI HỢP CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ, CƠ QUAN PHỐI HỢP**

#### **Điều 4. Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp**

1. Sở Tư pháp chủ trì giúp Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan sau đây có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hòa Bình và các cơ quan, đơn vị liên quan.

#### **Điều 5. Nội dung phối hợp**

1. Xây dựng kế hoạch, thực hiện sơ kết, tổng kết công tác quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm.

2. Ban hành, rà soát văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm.

3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác đăng ký giao dịch bảo đảm.

4. Chỉ đạo hoạt động liên quan đến đăng ký giao dịch bảo đảm.

5. Bố trí nhân lực, kinh phí, trang bị cơ sở vật chất hoạt động phục vụ quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm.

6. Phối hợp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm.

7. Kiểm tra việc thực hiện công tác đăng ký giao dịch bảo đảm.

8. Thống kê, báo cáo về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm.

9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về đăng ký giao dịch bảo đảm.

#### **Điều 6. Xây dựng kế hoạch, thực hiện sơ kết, tổng kết công tác quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm**

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm nhằm triển khai công tác quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện công tác sơ kết, tổng kết về kết quả triển khai hoạt động liên quan đến công tác đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 7. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm**

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan tiến hành rà soát các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm, đối chiếu các quy định do UBND cấp tỉnh ban hành để kịp thời phát hiện, kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm; đồng thời thực hiện việc hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện nghiệp vụ đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 8. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác đăng ký giao dịch bảo đảm**

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hòa Bình và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tư pháp phối hợp với Cục đăng ký giao dịch bảo đảm (Bộ Tư pháp), Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hòa Bình tổ chức tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ cho công chứng viên, công chức của Sở Tư pháp, công chức Tư pháp xã (nơi chưa chuyển giao việc chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến bất động sản cho các tổ chức hành nghề công chứng) công chức của Sở Tài nguyên và Môi trường, cán bộ đăng ký giao dịch bảo đảm của Văn phòng đăng ký đất đai, các Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai và cán bộ của tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 9. Chỉ đạo hoạt động liên quan đến đăng ký giao dịch bảo đảm**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức hành nghề công chứng, UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã (nơi chưa chuyển giao việc chứng thực hợp đồng, văn bản sang cho tổ chức hành nghề công chứng thực hiện công chứng) thực hiện đúng quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản bảo đảm, đồng thời chia sẻ thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm đã được công chứng, chứng thực giữa các tổ chức hành nghề công chứng, UBND cấp xã.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn quản lý nghiệp vụ công tác giao dịch bảo đảm liên quan đến đất đai và tài sản gắn liền với đất, chỉ đạo, hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn

phòng đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm; cung cấp thông tin về đăng ký giao dịch bảo đảm theo đề nghị của Tổ chức hành nghề công chứng và các cơ quan khác.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hòa Bình chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn các Tổ chức tín dụng thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm.

### **Điều 10. Bố trí nhân lực, kinh phí, trang bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm**

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan rà soát, bố trí đảm bảo nhân sự thực hiện công tác quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đề xuất kinh phí để Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất và các điều kiện khác phục vụ hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm.

### **Điều 11. Phối hợp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm**

Các cơ quan, đơn vị khi phát sinh khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm mà không tự giải quyết được thì báo cáo về Sở Tư pháp để Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét giải quyết, tháo gỡ hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

### **Điều 12. Kiểm tra việc thực hiện công tác đăng ký giao dịch bảo đảm**

1. Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, Ngành có liên quan tổ chức các Đoàn công tác liên ngành để kiểm tra định kỳ về công tác công chứng hợp đồng giao dịch bảo đảm tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; công tác đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 17 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (*Nội dung kiểm tra định kỳ thực hiện theo Phụ lục 01 kèm theo Quy chế này*).

2. Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hòa Bình và các cơ quan, đơn vị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, cung cấp thông tin về đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

### **Điều 13. Thống kê, báo cáo về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm**

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, đôn đốc Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thuộc quyền quản lý thực hiện việc báo cáo 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất về tình hình tổ chức và hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm của Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chế độ báo cáo thống kê định kỳ thực hiện theo khoản 1 Điều 18 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

4. Nội dung và thời hạn gửi báo cáo.

a. Nội dung báo cáo định kỳ thực hiện theo Nội dung hướng dẫn tại *Phụ lục số 02* kèm theo Quy chế này; biểu báo cáo theo biểu mẫu số 23b/BTP/ĐKQGGDBĐ ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ Tư pháp, kèm theo Quy chế này.

b. Thời hạn gửi báo cáo

- Báo cáo 06 tháng: Thời điểm chốt số liệu tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 30/6, số liệu thực tế từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/5, số liệu ước tính từ 01/6 đến hết ngày 30/6. Thời hạn gửi báo cáo trước ngày 06 tháng 6 hàng năm;

- Báo cáo năm: Thời điểm chốt số liệu từ 01/01 đến ngày 31/12, số liệu thực tế từ 01/01 đến hết ngày 31/10, số liệu ước tính từ 01/11 đến 31/12. Thời hạn gửi báo cáo trước ngày 07 tháng 11 hàng năm;

- Báo cáo năm chính thức: Thời điểm chốt số liệu từ 01/01 đến hết ngày 31/12. Thời hạn gửi báo cáo trước ngày 15 tháng 02 năm sau.

## **Điều 14. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về đăng ký giao dịch bảo đảm**

Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan, tham mưu UBND tỉnh giải quyết khiếu nại, tố cáo về đăng ký giao dịch bảo đảm theo thẩm quyền.

### **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các Sở, Ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hòa Bình và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Quang**

## PHỤ LỤC SỐ 01

### NỘI DUNG KIỂM TRA KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ, CUNG CẤP THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM

1. Kiểm tra việc thành lập và hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (gọi tắt là Văn phòng đăng ký), bao gồm:

- a. Số lượng, trình độ của cán bộ đăng ký;
- b. Cơ sở vật chất của Văn phòng đăng ký;
- c. Mức độ áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Văn phòng đăng ký.

2. Kiểm tra việc tổ chức, hoạt động đăng ký của các Văn phòng đăng ký, bao gồm:

- a. Kiểm tra về thẩm quyền đăng ký;
- b. Kiểm tra về quy trình đăng ký (thời hạn tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký, việc sử dụng mẫu đơn, nội dung kê khai trên đơn yêu cầu đăng ký, việc chứng nhận trên đơn yêu cầu đăng ký tại các Văn phòng Đăng ký);
- c. Kiểm tra hồ sơ đăng ký, việc chỉnh lý biến động (trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Sổ Địa chính, Sổ theo dõi biến động đất đai);
- d. Kiểm tra việc lưu trữ hồ sơ;
- đ. Kiểm tra việc cung cấp thông tin về thế chấp quyền sử dụng đất;
- e. Thống kê số liệu kết quả đăng ký tại Văn phòng đăng ký.

3. Kiểm tra công tác thu lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm tại các Văn phòng đăng ký, cụ thể như sau:

- a. Mức thu lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm áp dụng tại các Văn phòng đăng ký;
- b. Các trường hợp miễn giảm lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm tra, đánh giá sự phù hợp giữa quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm với thực tiễn áp dụng tại địa phương.



**PHỤ LỤC SỐ 02**  
**NỘI DUNG BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ**  
**GIAO DỊCH BẢO ĐẢM TẠI TỈNH HÒA BÌNH**

Báo cáo 06 tháng và hàng năm về kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm cần thể hiện những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Số liệu cụ thể về kết quả đăng ký lần đầu, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

2. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tổ chức, thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm; tổ chức thực hiện công tác đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

3. Đánh giá vai trò của Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp trong việc triển khai công tác đăng ký giao dịch bảo đảm.

4. Đánh giá kết quả kiểm tra định kỳ về đăng ký giao dịch bảo đảm đối với Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

5. Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm, cũng như việc triển khai thực hiện hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm.

**Biểu số 23b/BTP/ĐKQGGDBĐ**

Ban hành theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP

ngày 03/3/2016

**Ngày nhận báo cáo (BC):**

**\*Sở Tư pháp nhận:**

BC 6 tháng: Ngày 06 tháng 6 hàng năm

BC năm: Ngày 07 tháng 11 hàng năm

BC năm chính thức: Ngày 15 tháng 02

năm sau

**\*Bộ Tư pháp nhận**

**KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ, CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ  
GIAO DỊCH BẢO ĐẢM BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT,  
TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

**(6 tháng, năm)**

Kỳ báo cáo:.....

(Từ ngày... tháng... năm...

đến ngày... tháng... năm...)

**Đơn vị báo cáo:**

(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc  
Chi nhánh văn phòng đăng ký đất  
đai.

(2) Sở Tư pháp

**Đơn vị nhận báo cáo:**

-Sở Tư pháp: nhận báo cáo của các  
đơn vị số (1)

-Bộ T

	Đăng ký giao dịch bảo đảm (Đơn)					Cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm (Đơn)	Trường hợp không phải nộp lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm (Trường hợp)
	Tổng số	Chia ra					
		Đăng ký giao dịch bảo đảm	Đăng ký thay đổi	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm (nếu có)	Xóa đăng ký		
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Số thụ lý							
Số được giải quyết							

- Số liệu ước tính: 01 tháng đối với báo cáo 6 tháng; 02 tháng đối với báo cáo năm;

Số được giải quyết: Cột 1: .....; Cột 6: .....

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

**Người kiểm tra**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

.... ngày tháng năm  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)